TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2018
V/v tranh chấp về ly hôn
giữa bà Ng và ông H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Phan Hoàng Mai
2.Bà Lê Thị Thanh Vân
-*Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST.HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh Ng, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: đường TH, khóm ĐH, phường ĐX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Ông Trần Hữu H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường LD, khóm ĐT6, phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Trần Hữu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 18/7/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Ng trình bày và có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân* Giữa bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H do quen biết, tự tìm hiểu nhau năm 1993 nên đã tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2001, bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H ly hôn theo quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn số: 129/TTLH ngày 12/9/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ngày 27/3/2002, bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H, có đăng ký kết hôn lại theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/KH.2002, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân

phường MB, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẩn do không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ khoảng đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Ánh Ng yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hữu H.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung chưa trưởng thành tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000. Hiện đang sống chung với ông H. Khi ly hôn bà Lê Thị Ánh Nc yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa trưởng thành tên Trần Đức Tr, sinh ngày 11/5/2000, không yêu cầu ông Hiếu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên hòa giải ngày 08/6/2018, cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Ánh Ng xác định là con chung chưa trưởng thành tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000 đến thời điểm hiện nay con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên bà Lê Thị Ánh Ngọc không có yêu cầu về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Giữa bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có nên bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Hữu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Trần Hữu H không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 20/7/2018, Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Trần Hữu H ghi ngày 18/7/2018, thể hiện như sau: Ông Trần Hữu H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 23/7/2018 theo Quyết định số: 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Hiện nay, do phải giải quyết nhiều công việc để đáp ứng yêu cầu cuộc sống, đồng thời tình trạng sức khỏe của bản thân không tốt, không ổn định nên ông không thể trực tiếp tham dự phiên tòa.Về hôn nhân: Ông Trần Hữu H đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ánh Ng. Về con chung: Có 01 (một) con chung chưa trưởng thành tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000. Việc con ông sống chung với ông Hiếu hoặc bà Ngọc, do ai chăm sóc con ông sẽ tự quyết định. Về tài sản chung: Giữa ông Trần Hữu H và bà Lê Thị Ánh Ng tự giải quyết. Về nợ chung: Không có. Ông Trần Hữu H hoàn toàn chấp thuận và không có ý kiến gì thêm. Xin được phép vắng mặt trong tất cả phiên xét xử của Tòa án các cấp và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa:

+ Bà Lê Thị Ánh Ng trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ánh Ng.

- *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Trần Hữu H.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000 đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận; về nợ chung không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh trụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Trần Hữu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 18/7/2018, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Hữu H nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Hữu H.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ánh Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Tòa án đã cố gắng kéo dài thời gian, tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn nhưng vẫn không có cơ hội đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Mặt khác, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Trần Hữu H ghi ngày 18/7/2018, thể hiện về hôn nhân ông Trần Hữu H cũng đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Ánh Ng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ánh Ng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bà Lê Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Trần Hữu H.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Trần Đức T và lời trình bày của bà Lê Thị Ánh Ng thì bà và ông Trần Hữu H có con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000, hiện đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét về nuôi con chung.

[5]*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Ánh Ng trình bày giữa bà và ông Trần Hữu H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Trần Hữu H có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án ghi ngày 18/7/2018 là về tài sản chung giữa ông Trần Hữu H và bà Lê Thị Ánh Ng tự giải quyết và không có nợ chung, vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, nên không đối chất được về tài sản chung và nợ chung có hay không, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Lê Thị Ánh Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H.

2.Về nuôi con chung: Có một con chung tên Trần Đức T, sinh ngày 11/5/2000. Đã trưởng thành và có khả năng tự lao động.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ánh Ng và ông Trần Hữu H trình bày về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Lê Thị Ánh Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005111 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Ánh Ng đã nộp đủ.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Ánh Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Hữu H vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Long Xuyeân;
- Chi Cục THA dân sự Tp. Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường MB, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Vp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Võ Việt Nam